

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 18-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá Khoát

Ông Dương Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng- Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 10/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh năm: 2000. Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh N; Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá : 8/12. Con ông: Vi Văn B, sinh năm: 1975. Con bà: Vi Thị B1, sinh năm: 1979. Vợ, con : Không. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 07/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T: ông Nguyễn Danh S, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trương Văn L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

12 giờ 00 ngày 07/11/2019, Vi Văn T, sinh năm 2000, trú tại Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh N làm nghề lao động tự do tại thôn Thiên Mã, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H rủ đi uống bia, T đồng ý. H đi xe máy đến đón T cả hai đi đến quán bia Quân Bình ở 179 Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, tại quán còn có bạn H là Trương Văn L đang ngồi đợi. Cả ba ngồi uống bia nói chuyện. Trong lúc H đi ra nhà vệ sinh thì L hỏi mua của T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, T đồng ý và nhận tiền, rồi T gọi điện cho một nam giới không biết tên, địa chỉ hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực bên xe Sơn Tây. Khi H đi vệ sinh vào, T nói là đi có việc và nhờ H chờ đi, khi gần đến bên xe thì T bảo H đứng đợi, T đi xe máy vào ngõ nhỏ gần bên xe Sơn Tây gặp người T niên mà T gọi điện trước đó, T đưa 500.000 đồng và nói: Bán cho T gói ma túy giá 300.000 đồng, còn trả nợ 200.000 đồng. T niên cầm tiền đưa ma túy và cho T tiền đồ xăng 30.000 đồng. Sau đó T quay ra đón H quay lại quán bia, tại bàn T mở gói ma túy cho L xem thì L bảo T để ma túy vào bao thuốc lá, L chưa kịp cầm thì cùng lúc đó Công an phường Ngô Quyền kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ : 01 gói nilong chứa tinh thể màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá; thu của T 01 điện thoại di động và số tiền 30.000 đồng.

Ngày 07/11/2019 cơ quan CSĐT Công an Thị xã Sơn Tây ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 7194/KLGD-PC 09 ngày 16/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,078gam. Tại cơ quan điều tra Vi Văn T khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 07/11/2019, tại khu vực bên xe Sơn Tây, do T không biết tên, địa chỉ. Số điện thoại T liên lạc Công an ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín và có Công văn về việc thu list điện thoại gửi tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel để xác định số điện thoại liên hệ nhưng đến nay chưa có trả lời nên cơ quan Công an chưa có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Trương Văn L là người mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với Nguyễn Văn H không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy trên nên cơ quan Công an không đưa ra hình thức xử lý.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSST ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như khai nhận các vật chứng bị thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Bị cáo ăn năn với

hành vi phạm tội của mình, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về lao động giúp đỡ gia đình.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, các Quyết định khởi tố của cơ quan điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới nhân thân của bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Văn L xác nhận có nhờ Vi Văn T mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không biết việc T liên hệ và đi mua ma túy của ai phù hợp với lời khai của Vi Văn T tại phiên Tòa, chấp hành các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vi Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Vi Văn T, Trương Văn L cán bộ Công an Nguyễn Tiến Dũng và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hùng, bên trong có chứa chất ma túy.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 plus màu trắng, số Imei: 013347002912871, thu của Vi Văn T.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng thu của Vi Văn T; truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

12 giờ 00 phút, ngày 07/11/2019 Vi Văn T cùng Nguyễn Văn H và Trương Văn L uống bia tại quán Quân Bình ở 179 Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây. Trong lúc H đi ra nhà vệ sinh thì L hỏi mua của T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, T đồng ý, nhận tiền và gọi điện cho một nam giới không biết tên, địa chỉ hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực bến xe Sơn Tây. T nhờ H chở đi, T mua gói ma túy giá 300.000 đồng, còn trả nợ 200.000 đồng. Người bán ma túy cho T tiền đồ xăng 30.000 đồng. Sau đó, T và H quay lại quán, khi giao ma túy cho L thì Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 7194/KLGD-PC 09 ngày 16/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,078gam. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận Vi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi trái pháp luật với lỗi cố ý. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo Vi Văn T chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Vi Văn T là người dân tộc thiểu số, gia đình là người dân tộc, thuộc hộ nghèo nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Đối với Trương Văn L là người mua ma túy của Vi Văn T để sử dụng cho bản thân, không biết việc T liên hệ và đi mua ma túy của ai. Tuy nhiên, hành vi của

Trương Văn L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H không biết và liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Vi Văn T và Trương Văn L nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Người đã bán ma túy cho Vi Văn T ở khu vực bến xe Sơn Tây, do Vi Văn T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để làm rõ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01(một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Vi Văn T, Trương Văn L, cán bộ Công an Nguyễn Tiến Dũng và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hùng, bên trong có chứa chất ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Iphone 5 plus màu trắng, số Imei: 013347002912871, thu của Vi Văn T, theo các Bản tự khai, cũng như các Biên bản lấy lời khai, bị cáo Vi Văn T xác định dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 30.000 đồng thu của Vi Văn T, là tiền hưởng lợi do T mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Biên bản lấy lời khai và các Bản tự khai của Vi Văn T xác định T mua ma túy hết 300.000 đồng, trả nợ 200.000 đồng đây là số tiền T được hưởng lợi từ việc mua ma túy nên truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC09) Công an thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Vi Văn T, Trương Văn L cán bộ Công an Nguyễn Tiến Dũng và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hùng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động Iphone 5 plus màu trắng, số Imei: 013347002912871.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Công an TX Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự TX Sơn Tây).

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 30.000 đồng

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 25 lập ngày 20/02/2020 của Công an TX Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây).

Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Vi Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- THA Dân sự TX Sơn Tây;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiếu